



Bài báo nghiên cứu CÁC THÀNH TỰU SƯU KHẢO TRUYỆN NGỤ NGÔN VIỆT NAM

Đặng Thị Thu Trang^{1*}, Nguyễn Hữu Nghĩa²

¹Trường Quốc tế Á Châu, Việt Nam

²Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Đặng Thị Thu Trang – Email: dangthithutrang@asianintlschool.edu.vn

Ngày nhận bài: 29-7-2021; ngày nhận bài sửa: 10-12-2021; ngày duyệt đăng: 20-4-2022

TÓM TẮT

Truyện ngụ ngôn là thể loại văn học dân gian hay, độc đáo, có nhiều ý nghĩa trong cuộc sống, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà sưu tầm, nghiên cứu. Áp dụng phương pháp lịch sử cùng với các thao tác so sánh, phân tích, bài viết xác lập cái nhìn tổng quát về quá trình sưu tầm, biên soạn, khảo cứu truyện ngụ ngôn Việt Nam; nhấn mạnh đến những đóng góp, chỉ ra những vấn đề cần tiếp tục khai thác ở các công trình; thông qua đó, hiểu được bước phát triển trong việc sưu tầm, biên soạn, nghiên cứu truyện ngụ ngôn. Từ những cơ sở trên, bài viết góp phần khẳng định thành quả mà folklore học Việt Nam đã đạt được và nêu những vấn đề cần tiếp tục sưu tầm, nghiên cứu thể loại này ở Việt Nam.

Từ khóa: thành tựu; biên soạn; sưu tầm; công trình nghiên cứu; truyện ngụ ngôn Việt Nam

1. Mở đầu

Truyện ngụ ngôn Việt Nam đã được giới học thuật quan tâm từ những thập niên đầu thế kỉ XX. Bài viết tạm chia quá trình sưu khảo truyện ngụ ngôn Việt Nam thành hai giai đoạn, trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám, chúng tôi tập hợp được 7 công trình sưu tầm, biên soạn và nghiên cứu truyện ngụ ngôn Việt Nam. Nhìn chung, ở giai đoạn này, số lượng công trình rất hạn chế, vì thế, thể loại này vẫn chưa được khái quát thành một hệ thống đặc trưng riêng trong mảng tự sự dân gian. Giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám, truyện ngụ ngôn Việt Nam ngày càng được quan tâm nghiên cứu sâu hơn. Qua trên dưới 40 công trình khảo cứu mà chúng tôi tập hợp được, có thể thấy bước phát triển trong việc sưu tầm, nghiên cứu thể loại này so với giai đoạn trước đó, đồng thời góp phần khẳng định vị trí của thể loại truyện ngụ ngôn trong dòng tự sự dân gian Việt Nam.

Cite this article as: Dang Thi Thu Trang, & Nguyen Huu Nghia (2022). Achievements in the collection of Vietnamese fables. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(4), 578-589.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các thành tựu về sưu tầm và biên soạn các tuyển tập tác phẩm truyện ngụ ngôn Việt Nam

Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, truyện ngụ ngôn chủ yếu được sưu tầm, biên soạn bằng phương pháp điền dã. Tiêu biểu là đóng góp của Nguyễn Văn Ngọc qua ba công trình: *Đông Tây ngụ ngôn (toàn bộ)* xuất bản năm 1927, *Truyện cổ nước Nam* (quyển thượng *Người ta*) xuất bản năm 1932 và *Truyện cổ nước Nam* (quyển hạ *Muông chim*) xuất bản năm 1934. Ở công trình *Đông Tây ngụ ngôn (toàn bộ)*, người biên soạn đã “thu lượm”, “nhặt nhạnh” truyện ngụ ngôn của nước ngoài, chia thành hai quyển, quyển trên gồm 153 bài, quyển dưới có 187 bài và dịch ra bằng văn vần theo nhiều thể khác nhau nhằm tạo sự thú vị cho người đọc khi tiếp cận. Với công trình *Truyện cổ nước Nam*, quyển thượng *Người ta* có 121 truyện, quyển hạ *Muông chim* có 128 truyện. Ở hai quyển này, Nguyễn Văn Ngọc sưu tầm, tập hợp cả truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn và truyện cười. Có thể thấy, mặc dù, truyện ngụ ngôn chưa được sưu tầm và biên soạn với tư cách là một thể loại riêng biệt, đồng thời, trong quá trình sưu tầm, tác giả không ghi rõ, truyện nào của Việt Nam, truyện nào của nước ngoài, vì thế gây ngộ nhận không ít về nguồn gốc các truyện nhưng phải ghi nhận đây là những đóng góp rất quan trọng của Nguyễn Văn Ngọc khi bước đầu xác lập diện mạo của truyện ngụ ngôn trong nền văn học dân gian Việt Nam.

Giai đoạn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, việc sưu tầm, công bố truyện ngụ ngôn Việt Nam ngày càng được chú trọng, cả về diện lẫn về điểm và có tính hệ thống hơn. Số lượng truyện được sưu tầm ngày càng đa dạng, với sự xuất hiện của các truyện được sưu tầm ở các địa phương và truyện ngụ ngôn của các dân tộc thiểu số. Có thể thấy rõ bước phát triển này qua các công trình từ năm 1977 đến năm 2020:

Năm 1977, *Văn học dân gian* do Vũ Ngọc Phan, Tạ Phong Châu, Phạm Ngọc Hy biên soạn đã giới thiệu 14 truyện ngụ ngôn.

Năm 1979, *Tiếng cười dân gian Việt Nam* do Trương Chính, Phong Châu biên soạn sưu tầm 21 truyện ngụ ngôn và 12 bài ca dao ngụ ngôn.

Năm 1986, *Truyện ngụ ngôn Việt Nam* Minh Hạnh và Phan Hồng Sơn biên soạn, Công trình này gồm có 5 phần: Phần thứ nhất, truyện thơ ngụ ngôn (3 truyện); Phần thứ hai, truyện thơ ngụ ngôn – kho tàng văn hóa của Liễu Đồi – Hà Nam Ninh (7 truyện); Phần thứ ba, thơ ngụ ngôn (14 bài); Phần thứ tư, truyện văn xuôi ngụ ngôn (36 truyện); Phần thứ năm, ca dao ngụ ngôn (13 bài).

Năm 1987, *Truyện ngụ ngôn Việt Nam* Minh Hạnh giới thiệu 31 truyện ngụ ngôn dạng văn xuôi.

Năm 1991, *Ngụ ngôn các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Minh Hạnh giới thiệu 63 truyện ngụ ngôn (dạng văn xuôi) được chọn lọc từ truyện cổ dân gian của các dân tộc thiểu số

như: H'Mông, Hà Nhì, Phù Lá, Giáy, Dao, Tày, Nùng, Thái, Mường, H'Rê, Mạ, Ba Na, M'Nông, Xơ Đăng, Ê đê và Khơme.

Năm 1997, *Bình giảng ngụ ngôn Việt Nam*, Trương Chính giới thiệu 181 đơn vị bình giảng, gồm ngụ ngôn văn xuôi và ca dao ngụ ngôn. Nguồn truyện được sưu tầm từ truyện ngụ ngôn dân gian Việt Nam gồm người Việt (Kinh) và các dân tộc ít người.

Năm 2000, *Những con vật biết nói (Truyện ngụ ngôn hiện đại)*, Dương Văn Thoa giới thiệu đến bạn đọc 337 truyện ngụ ngôn.

Năm 2002, *Văn học dân gian Việt Nam: Những tác phẩm chọn lọc*, Bùi Mạnh Nhị, Hồ Quốc Hùng và Nguyễn Thị Ngọc Diệp biên soạn đã giới thiệu 15 truyện ngụ ngôn Việt Nam.

Năm 2003, *Tổng tập Văn học dân gian người Việt*, Nguyễn Xuân Kính tập hợp 209 truyện ngụ ngôn.

Năm 2009, *650 truyện ngụ ngôn hiện đại* của Dương Văn Thoa biên soạn, được xuất bản. Hầu hết các truyện ngụ ngôn trong công trình đều bằng văn xuôi.

Năm 2010, *Truyện ngụ ngôn Việt Nam – chọn lọc và bình giảng*, Triều Nguyên đã tập hợp được 243 truyện ngụ ngôn dân gian Việt Nam, dạng văn xuôi.

Năm 2012, *Văn học dân gian Phú Yên* do Nguyễn Định chủ biên, đã sưu tầm 5 truyện ngụ ngôn ở Phú Yên.

Năm 2012, *Văn học dân gian Thái Bình*, Phạm Đức Duật biên soạn, tác giả giới thiệu 3 truyện ngụ ngôn.

Năm 2012, *Văn học dân gian Sóc Trăng*, Chu Xuân Diên chủ biên được ra đời. Trong công trình này, các tác giả sưu tầm 30 truyện ngụ ngôn.

Năm 2015, *Văn học dân gian Bến Tre*, Nguyễn Ngọc Quang chủ biên, giới thiệu 14 truyện ngụ ngôn. Phần cuối của cuốn sách, người biên soạn liệt kê danh sách người kể từng truyện, ghi chú rất rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ.

Năm 2016, *Văn học dân gian An Giang* (tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điền dã – quyển 2) do Nguyễn Ngọc Quang chủ biên, được xuất bản.

Năm 2019, *Văn học dân gian Tiền Giang*, La Mai Thi Gia chủ biên, có 14 truyện ngụ ngôn được tuyển chọn và giới thiệu.

Năm 2020, *Tổng tập văn học dân gian Nam Bộ - Truyện kể dân gian Nam Bộ* (quyển 4), do Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương biên soạn. Cuốn sách gồm có truyện ngụ ngôn, truyện cười và truyện Trạng. Riêng phần truyện ngụ ngôn, các tác giả sưu tầm 60 truyện.

Từ việc bước đầu “kiểm kê” tình hình sưu tầm truyện ngụ ngôn kể trên, chúng tôi có mấy nhận xét sau:

Xét về nguồn gốc, xuất xứ, trong phần lớn các tập sưu tầm truyện ngụ ngôn, các tác giả đều không ghi địa bàn truyện được sưu tầm và thông tin người kể chuyện. Khiếm

khuyết này đã được các tác giả trong các tập sách như *Văn học dân gian Bạc Liêu*, *Văn học dân gian Sóc Trăng*, *Văn học dân gian Tiền Giang*, *Văn học dân gian An Giang*... khắc phục. Trong các sách sưu tầm, truyện ngụ ngôn có khi được sắp xếp một cách ngẫu nhiên, nhưng đa phần được sắp xếp, phân loại theo đặc điểm nhân vật hoặc nội dung phản ánh.

Xét về thể văn, truyện ngụ ngôn được sưu tầm có cả văn xuôi lẫn văn vần, truyện ngụ ngôn dân gian và ngụ ngôn hiện đại, tạo thêm cơ sở để xác định những đặc trưng của thể loại này.

Phải nói rằng, truyện ngụ ngôn ngày càng được quan tâm, sưu tầm một cách hệ thống, quy mô, khoa học hơn và tạo được tiền đề thuận lợi cho việc nghiên cứu thể loại này ở Việt Nam.

2.2. Các thành tựu về khảo cứu truyện ngụ ngôn Việt Nam

Truyện ngụ ngôn ngày càng được các nhà nghiên cứu quan tâm, khai thác và đã đạt được những thành tựu đáng kể:

Một là, nhóm các công trình nghiên cứu về nguồn gốc, cơ sở xã hội của truyện ngụ ngôn Việt Nam. Đây là tiền đề quan trọng để hiểu mục đích, nội dung sáng tác của thể loại này. Trước đây, các nhà nghiên cứu còn khá dè dặt khi bàn về vấn đề trên: Vũ Ngọc Phan cho rằng: “Truyện ngụ ngôn Việt Nam hầu hết là do nhân dân ta sáng tác” (Vu, 1977, p.13), hay “trong cái vỏ ngôn ngữ rất khác nhau, truyện ngụ ngôn là tên gọi một loại truyện kể đã xuất hiện và tồn tại lâu đời trong kho tàng văn học truyền miệng và thành văn của mỗi dân tộc” (Minh Hanh, 1993, p.18). Nhìn chung, các ý kiến trên đều đề cập lực lượng sáng tác (nhân dân) và phương thức sáng tác chủ yếu của thể loại này (truyền miệng), vì vậy, chưa khu biệt được truyện ngụ ngôn với các thể loại văn học dân gian khác. Về sau, các nhà nghiên cứu đã đặt truyện ngụ ngôn trong mối liên hệ với các thể loại văn học dân gian khác và đã có những nhận xét đáng lưu ý. Trước hết, phải kể đến ý kiến của Đỗ Bình Trị trong công trình *Nghiên cứu tiến trình lịch sử của văn học dân gian Việt Nam* “có lẽ sự phát triển mạnh mẽ của bộ phận tục ngữ về xã hội và con người, cũng như sự nở rộ của truyện ngụ ngôn dân gian và truyện cười phải diễn ra hầu như cùng một thời, đại khái vào giai đoạn khủng hoảng của chế độ chuyên chế phong kiến” (Do, 1978, p.135). Hay Trương Chính trong công trình *Bình giảng ngụ ngôn Việt Nam* đã đưa ra những gợi mở khá thú vị: “Truyện ngụ ngôn dân gian Việt Nam nói riêng, cũng như văn học dân gian Việt Nam nói chung, chủ yếu là truyền miệng, không được ghi chép, không biết xuất hiện từ lúc nào, nhưng có một nhận xét đáng chú ý là trong ngôn ngữ của nhân dân ta có nhiều thành ngữ, tục ngữ, ca dao hay dùng tỉ dụ, ẩn dụ, lấy cảm thú so sánh với người” (Truong, 1997, p.6,7). Hữu Tuấn trong công trình *Ngụ ngôn cổ điển phương Đông* lại có cách tiếp cận vấn đề trên rất độc đáo khi đặt truyện ngụ ngôn vào bối cảnh văn hóa và mối liên hệ với các thể loại văn học dân gian, từ đó đưa ra nhận định: đất nước ta có truyền thống văn hiến lâu đời nên ngụ ngôn đã xuất hiện trên cơ sở đó. Yếu tố ngụ ngôn đã có trong tục ngữ,

thành ngữ, ca dao và được thể hiện khá ý vị trên tranh dân gian làng Hồ. Theo Hữu Tuấn, đây cũng là những tiền đề cơ bản để sau này ngụ ngôn được sáng tác một cách hoàn chỉnh. Nguyễn Xuân Kính trong công trình *Tổng tập Văn học dân gian người Việt, Tập 10 – Truyện ngụ ngôn* có dẫn ý kiến của nhà nghiên cứu Lê Chí Quế khi so sánh sự khác nhau giữa truyện ngụ ngôn và truyện cổ tích: “Lớp thứ ba của truyện cổ tích động vật là những truyện đồ chiếu quan hệ của xã hội loài người vào quan hệ của các con vật. Lớp này xuất hiện muộn hơn, có thể là khi xã hội đã phân chia giai cấp. Ở Việt Nam, lớp truyện này thường có xu hướng ngụ ngôn hóa và phát triển ở người Việt nhiều hơn ở các dân tộc thiểu số” (Nguyễn, 2003, p.20). Nhận định trên đã gợi mở những điểm quan trọng về nguồn gốc của thể loại này. *Giáo trình Văn học dân gian* do Vũ Anh Tuấn, Phạm Thu Yên, Nguyễn Việt Hùng, Phạm Đăng Xuân Hương có lẽ dựa vào cách thức xây dựng lời quy châm và nội dung phản ánh của truyện ngụ ngôn mà cho rằng “Sự xuất hiện của truyện ngụ ngôn đánh dấu một thời điểm mà ý thức xã hội và trình độ tư duy trừu tượng, tư duy nghệ thuật của nhân dân đã phát triển cao. Một trong những tiền thân của truyện ngụ ngôn là các truyện cổ tích về động vật” (Vu, 2012, p.167). Như vậy, xuyên suốt các ý kiến từ những công trình trên, về cơ bản, chúng ta có những căn cứ bước đầu để xác lập về nguồn gốc, cơ sở xã hội của truyện ngụ ngôn: ra đời khi trình độ tư duy của con người phát triển cao, trong xã hội bắt đầu nảy sinh những khủng hoảng và tiền thân của truyện ngụ ngôn có thể là những truyện cổ tích về loài vật.

Hai là, nhóm các công trình khảo cứu đặc trưng nội dung và chức năng của truyện ngụ ngôn Việt Nam. Các công trình đã chỉ ra được đặc trưng quan trọng trong nội dung và chức năng của truyện ngụ ngôn là công cụ đấu tranh xã hội và giáo dục con người. Đó là các công trình: *Hợp tuyển thơ văn Việt Nam – Tập I phần Văn học dân gian* do Vũ Ngọc Phan, Tạ Phong Châu, Phạm Ngọc Hy biên soạn. Người viết nhấn mạnh “Truyện ngụ ngôn Việt Nam phần lớn là những truyện có nội dung đấu tranh trong nội bộ nhân dân, vì trong khi tiến hành sản xuất và chống giai cấp bóc lột, nhằm phục vụ cho quyền lợi của mình, trong nhân dân cũng có nhiều người làm hại giai cấp mình” (Vu, 1977, p.13). Tiếp đến là hàng loạt các bài viết của Minh Hạnh đăng trên Tạp chí Văn hóa dân gian đã đưa ra những nhận xét xác đáng về vấn đề trên. Công trình, “Bước đầu tìm hiểu về vấn đề kế thừa và nâng cao truyền thống qua truyện ngụ ngôn Việt Nam” khẳng định “truyện ngụ ngôn có một vai trò đặc biệt, một thế mạnh mà không loại hình nào khác có thể thay thế được” (Minh Hạnh, 1993, p.48) và “truyện ngụ ngôn có khả năng thức tỉnh lương tri con người, là một vũ khí đả phá mạnh mẽ thói hư tật xấu trong xã hội theo một quan niệm triết lý nhân sinh nhất định để giáo dục một cách có hiệu quả con người” (Minh Hạnh, 1993, p.48). Ở bài viết “Xem xét giá trị của thơ ngụ ngôn Nam Hương trong dòng văn học yêu nước đầu thế kỉ XX”, Minh Hạnh nhấn mạnh những đóng góp của Nam Hương – Bùi Huy Cường trong việc sử dụng thơ ngụ ngôn để khơi gợi những nhận thức và giáo dục. “*Thử bàn về*

đặc trưng của truyện ngụ ngôn”, Minh Hạnh đã nhấn mạnh đến đặc trưng nội dung của thể loại này, theo người viết, “một vấn đề nổi lên rõ nhất là hầu hết các truyện ngụ ngôn đều thể hiện một nguyên tắc hay nguyên lý đạo đức nào đó và kèm theo nó là hậu quả tốt hay xấu qua việc vận dụng những nguyên lý đó” (Minh Hạnh, 1993, p.50). Bên cạnh đó, các công trình *Truyện ngụ ngôn Việt Nam, Văn học dân gian Thái Bình, Phân tích tác phẩm văn học dân gian theo đặc trưng thể loại*, các nhà nghiên cứu đều nhấn mạnh đến tính giáo dục của thể loại trên.

Ba là, nhóm các công trình khảo cứu truyện ngụ ngôn Việt Nam trong sự đối sánh với các thể loại khác như truyện cười, truyện cổ tích loài vật, đồng thoại, đồng dao, tục ngữ, thành ngữ, ca dao. Các công trình này đã chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa truyện ngụ ngôn và các thể loại còn lại. Về sự khác nhau giữa truyện ngụ ngôn và truyện cười, công trình *Tiếng cười dân gian Việt Nam*, Trương Chính và Phong Châu nhận định “muốn phân biệt chỉ có cách là xem xem truyện nặng về phê phán tính cách (truyện cười) hay nặng về nêu bài học (truyện ngụ ngôn) (Truong, 1979, p.34). Trương Chính tiếp tục nhấn mạnh vấn đề này qua công trình *Bình giảng ngụ ngôn Việt Nam* “Muốn phân biệt, chỉ có cách là xem truyện nào nặng về gây cười, ấy là truyện cười, truyện nào nặng về ngụ ý ấy là truyện ngụ ngôn” (Truong, 1979, p.6). Bên cạnh đó, các công trình *Văn học dân gian Việt Nam* của Hoàng Tiến Tựu, *Nhận diện thể loại truyện ngụ ngôn* của Nguyễn Xuân Kính, *Lịch sử văn học dân gian Việt Nam* của Nguyễn Xuân Kính, Bùi Thiên Thai và *Truyện ngụ ngôn Việt Nam và thế giới (thể loại và triển vọng)* cũng có sự gặp gỡ với các nhà nghiên cứu trước đó trong việc khu biệt hai thể loại trên.

Thêm vào đó, công trình *Văn học dân gian Việt Nam* của Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn, *Nhận diện thể loại truyện ngụ ngôn* của Nguyễn Xuân Kính và bài viết “Một vài suy nghĩ về mối quan hệ giữa truyện cổ tích về loài vật và truyện ngụ ngôn” của Minh Hạnh đã xác lập thêm ranh giới giữa truyện ngụ ngôn và truyện cổ tích loài vật. Các công trình đã tập trung làm rõ vấn đề này qua nhiều phương diện như mục đích, cốt truyện, một số yếu tố thuộc về nghệ thuật của hai thể loại. Minh Hạnh đã chỉ rõ “truyện ngụ ngôn còn khác với truyện cổ tích ở chỗ bao giờ nó cũng hình thành thông qua lời nói bằng hình tượng và sử dụng ẩn dụ” (Minh Hạnh, 1986, p.39). Các nhà nghiên cứu Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn phân biệt “truyện ngụ ngôn cũng có hình thức tự sự như truyện cổ tích, nhưng mục đích chủ yếu lại không phải là tự sự. Ngụ ngôn nghĩa là lời nói ở trong đó gửi gắm một ý tứ gì đó” (Dinh, 1998, p.348), và “trong truyện cổ tích, trên cơ sở những sự kiện có thực trong cuộc đời, yếu tố kì diệu thường chỉ được thêm vào với ý nghĩa trợ lực, giúp cho việc phát triển tình tiết. Trong truyện ngụ ngôn, cốt truyện hoàn toàn có tính chất tưởng tượng” (Dinh, 1998, p.348).

Công trình *Truyện ngụ ngôn Việt Nam và thế giới (thể loại và triển vọng)*. Minh Hạnh đã so sánh rất cụ thể, chi tiết giữa truyện ngụ ngôn với đồng thoại, đồng dao và

truyện ngụ ngôn với tục ngữ, thành ngữ, ca dao ở các phương diện như tính giáo dục, đối tượng, mục đích, biện pháp nghệ thuật. Đây là một đóng góp rất đáng trân trọng của Minh Hạnh trong việc xác định đặc trưng thể loại của truyện ngụ ngôn Việt Nam. Nếu giai đoạn trước Cách mạng, truyện ngụ ngôn là một thể loại rất mờ nhạt và có những “lằn ranh” chưa phân định với các thể loại khác trong nền văn học dân gian thì những thành tựu nghiên cứu trên đóng vai trò quan trọng trong việc xác lập, định hình diện mạo của thể loại này.

Bốn là, nhóm các công trình nghiên cứu về đặc điểm thi pháp của truyện ngụ ngôn Việt Nam. Các công trình đã làm rõ những khía cạnh trong đặc điểm thi pháp của truyện ngụ ngôn như: kết cấu, nhân vật, ẩn dụ... Về ẩn dụ trong truyện ngụ ngôn, có khá nhiều công trình đề cập đến, bước đầu đã xác định cách thức, vai trò, ý nghĩa của thủ pháp này được sử dụng trong truyện ngụ ngôn. Đầu tiên phải nhắc đến ý kiến rất xác đáng của Cao Huy Đình qua công trình *Tìm hiểu tiến trình văn học dân gian Việt Nam: Cái lối ẩn dụ việc đời phân nhiều bằng hình tượng súc vật là đặc điểm của truyện ngụ ngôn*. Mỗi con vật biết nói, biết nghĩ, biết hành động là một biểu tượng của một loại người nhất định. Quan hệ xung đột hoặc đồng tình giữa chúng nói lên những vấn đề đạo đức thực sự (Cao, 1974, p.72). Tiếp đến là hàng loạt các công trình, bài viết như “Bước đầu tìm hiểu về vấn đề kế thừa và nâng cao truyền thống qua truyện ngụ ngôn Việt Nam”, “Thử bàn về thi pháp của truyện ngụ ngôn” và “Xem xét giá trị của thơ ngụ ngôn Nam Hương trong dòng văn học yêu nước đầu thế kỉ XX” của Minh Hạnh, *Kho tàng tự sự dân gian Việt Nam* của Nguyễn Đồng Chi, *Bình giảng ngụ ngôn Việt Nam* của Trương Chính, “Dấu vết ngụ ngôn trong Lã đôn”, “Giảng văn Đeo nhạc cho mèo” của Lê Huy Bắc, *Phân tích tác phẩm văn học dân gian trong nhà trường* của Bùi Mạnh Nhị, *Văn học dân gian Phú Yên* của Nguyễn Định, *Thi pháp văn học dân gian* của Lê Trường Phát, “Các kiểu cấu trúc cốt truyện và ý nghĩa của truyện ngụ ngôn” của Lê Đức Luận, *Thế giới nhân vật trong truyện ngụ ngôn người Việt* của Hồ Thị Thế. Các công trình trên đều nhấn mạnh: thông qua việc mượn chuyện của loài vật, cây cối, thần linh... để ẩn dụ cho từng loại người, xã hội loài người và thủ pháp này đã tạo nên sự kín đáo, tế nhị nhưng cũng không kém phần hấp dẫn của truyện ngụ ngôn. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa tìm thấy công trình nào đi sâu khai thác cụ thể vấn đề này.

Về nhân vật trong truyện ngụ ngôn Việt Nam, các công trình đã xác định, miêu tả, phân loại, phân tích thế giới nhân vật đồng thời trình bày vai trò, cách thức xây dựng nhân vật trong truyện ngụ ngôn Việt Nam. Những thành tựu trên được đề cập ở các công trình, bài viết: “Chung quanh vấn đề nhân vật trong truyện ngụ ngôn của người Việt” của Minh Hạnh, bài viết “Nhân vật truyện ngụ ngôn” và công trình *Góc nhìn cấu trúc về truyện ngụ ngôn dân gian Việt Nam* của Triều Nguyên, *Giáo trình Văn học dân gian* của Vũ Anh Tuấn, Phạm Thu Yên, Nguyễn Việt Hùng, Phạm Đặng Xuân Hương, bài viết “Đặc sắc truyện ngụ ngôn Liễu Đồi” của Nguyễn Văn Thắng, *Lịch sử văn học dân gian Việt Nam*

của Nguyễn Xuân Kính, Bùi Thiên Thai, *Thế giới nhân vật trong truyện ngụ ngôn người Việt* của Hồ Thị Thê.

Ngoài ra, truyện ngụ ngôn còn được nghiên cứu trên các phương diện như: thể văn, dung lượng, sự vận động biến đổi qua các công trình “Thử bàn về đặc trưng của truyện ngụ ngôn” của Minh Hạnh, *Thi pháp văn học dân gian* của Lê Trường Phát, *Lịch sử văn học dân gian Việt Nam* của Nguyễn Xuân Kính, Bùi Thiên Thai, *Tìm hiểu sự vận động của một số thể loại văn học dân gian người Việt* của Triều Nguyên. Bên cạnh đó, khóa luận tốt nghiệp của Đỗ Đình Linh Vũ với đề tài “Nghiên cứu so sánh ngụ ngôn Ấn Độ (Panchatantra) với ngụ ngôn Hy Lạp (Aesop) và ngụ ngôn Đông Nam Á (Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan) đã làm rõ sự tiếp biến của ngụ ngôn Ấn Độ (Panchatantra) với ngụ ngôn Đông Nam Á bản địa trong đó có ngụ ngôn Việt Nam. Có thể nói, đây là những đóng góp rất đáng trân trọng trong việc xác lập cụ thể diện mạo của thể loại này.

3. Kết luận

Từ kết quả phân tích những công trình sưu tầm, nghiên cứu về truyện ngụ ngôn Việt Nam, bài viết đưa ra những nhận định sau: (1) Truyện ngụ ngôn Việt Nam đã được nghiên cứu ở nhiều phương diện như: nguồn gốc, chức năng, nội dung phản ánh, đặc điểm thi pháp (nhân vật, kết cấu, ẩn dụ...)... đã góp phần định hình cụ thể hơn thể loại này trong dòng tự sự dân gian; (2) Phần lớn tác phẩm được khảo sát chủ yếu là truyện ngụ ngôn người Việt và không có ý kiến trái chiều mang tính “nhận thức lại” chung quanh vấn đề nghiên cứu truyện ngụ ngôn. (3) Truyện ngụ ngôn Việt Nam phần lớn được tiếp cận ở góc độ văn bản, chưa tập trung làm rõ ở khía cạnh sinh hoạt, thực hành. Vì vậy, dù sâu và rộng đến đâu thì việc nghiên cứu trong văn bản có thể vẫn chưa “ôm trọn” những đặc trưng của thể loại này.

Như vậy, truyện ngụ ngôn từ lâu đã được quan tâm khai thác. Chính việc sưu tầm, biên soạn đã làm phong phú kho tàng truyện ngụ ngôn Việt Nam, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu thể loại này. Hướng nghiên cứu trong văn bản đã mang lại những thành quả nhất định, tuy nhiên vẫn chưa bao quát hết đặc trưng của truyện ngụ ngôn. Truyện ngụ ngôn trong bối cảnh là một “vùng đất mới” với nhiều triển vọng cần được “đào sâu” hơn để xác lập, nhìn nhận lại một số vấn đề về mặt thể loại. Thiết nghĩ, với việc kết hợp cả hướng nghiên cứu trong văn bản lẫn hướng nghiên cứu theo bối cảnh sẽ đem đến cái nhìn toàn diện, góp phần khẳng định giá trị và sức sống của thể loại này.

❖ ***Tuyên bố về quyền lợi:*** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bui, M. N. (2002). *Van hoc dan gian Viet Nam: Nhung tac pham chon loc* [Vietnamese folklore: Selected works]. Hanoi: Education publisher
- Bui, M. N. (2012). *Phan tich tac pham van hoc dan gian trong nha truong* [Analysis of folklore works in schools]. Hochiminh City: Vietnam Education Publishing House.
- Cao, H. D. (1976). *Tim hieu tien trinh van hoc dan gian Viet Nam* [Learn the process of Vietnamese folklore]. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Chu, X. D. (2012). *Van hoc dan gian Soc Trang* [Soc Trang folklore]. Hanoi: Information culture publisher.
- Duong, V. T. (2000). *Nhung con vat biet noi (Truyen ngu ngon hien dai)* [Talking Animals (Existing Fables)]. Hanoi: National Culture Publishing House.
- Duong, V. T. (2009). *650 truyen ngu ngon hien dai* [650 modern fables]. Hanoi: Labor Publisher.
- Dinh, G. K. (Editor) (1998). *Van hoc dan gian Viet Nam* [Vietnamese Folklore]. Hanoi: Education publisher.
- Do, B. T. (1978). *Nghien cuu tien trinh lich su cua van hoc dan gian Viet Nam* [Studying the historical process of Vietnamese folklore]. Hanoi: Hanoi Pedagogical University Publishing House 1.
- Do, D. L. V. (2018). *Comparative study of Indian fables (Panchatantra) with Greek fables (Aesop) and Southeast Asian fables (Vietnam, Laos, Cambodia, Thailand)*. Graduation thesis. Specialization in Foreign Literature. Ho Chi Minh City University of Pedagogy, Ho Chi Minh City.
- Pham, T. Y. (2014). *Phan tich tac pham van hoc dan gian theo dac trung the loai* [Analysis of folklore works by genre characteristics]. Hanoi: Hanoi National University Publishing House.
- Hoang, T. T. (1998). *Van hoc dan gian Viet Nam* [Vietnamese folklore]. Hanoi: Education Publisher.
- Ho, T. T. (2020). *The gioi nhan vat trong truyen ngu ngon nguoi Viet* [The world of characters in Vietnamese fables]. Master thesis on Vietnamese language, literature and culture. Major in Vietnamese Literature. Ho Chi Minh City University of Pedagogy. Ho Chi Minh City.
- Huynh, N. T., & Pham, T. H. (2020). *Tong tap van hoc dan gian Nam Bo – Truyen ke dan gian Nam Bo (quyen 4)* [Collection of Southern folklore - Southern folk tales (volume 4)]. Ho Chi Minh City: Culture and Arts Publishing House.
- Huu Tuan (2002). *Ngũ ngôn cổ điển phương Đông* [Classical Oriental Fables]. Hanoi: Literary Publishing House.
- La, M. T. G. (Editor). (2019). *Van hoc dan gian Tien Giang* [Tien Giang folklore]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City General Publishing House.
- Le, D. L. (2011). *Cac kieu cau truc cot truyen va y nghia cua truyen ngu ngon* [Types of plot structure and meaning of fables]. Retrieved November 20, 2020 from drive.google.com/file/d/1znM_Pnj2gGSowz9Dk_HijbimGrD3uZbz/view

- Le, H. B. (2002). Dấu vết ngụ ngôn trong Landon [Traces of allegory in the Landon]. *Folklore magazine.*, (6), 84-86.
- Le, H. B. (2004). Giảng văn “Đeo nhạc cho mèo” [Lecture "Wearing a Rattle for the Cat"]. *Folklore magazine* (5), 72-77.
- Le, T. P. (2000). *Thi pháp văn học dân gian [Poetics of folklore]*. Hanoi: Education publisher.
- Minh Hanh (1985). Bước đầu tìm hiểu về vấn đề kế thừa và nâng cao truyền thống qua truyện ngụ ngôn Việt Nam [The first step to learn about the inheritance and enhancement of traditions through Vietnamese fables]. *Folklore magazine*, (1), 48-49.
- Minh Hanh (1986). Một vài suy nghĩ về mối quan hệ giữa truyện cổ tích về loài vật và truyện ngụ ngôn [Some thoughts on the relationship between fairy tales about animals and fables]. *Folklore magazine*, (4), 38-40.
- Minh Hanh, & Phan, H. S. (1986). *Truyện ngụ ngôn Việt Nam [Vietnamese fables]*. Hanoi: Literary Publishing House.
- Minh Hanh (1987). *Truyện ngụ ngôn Việt Nam [Vietnamese fables]*. Ho Chi Minh City: Tre Publishing House.
- Minh Hanh (1987). Thu bàn về đặc trưng của truyện ngụ ngôn [Let's discuss the characteristics of fables]. *Folklore magazine*, (2), 50-54.
- Minh Hanh (1987). Xem xét giá trị của thơ ngụ ngôn Nam Hương trong dòng văn học yêu nước đầu thế kỷ XX [Considering the value of Nam Hương's fable poetry in patriotic literature in the early twentieth century]. *Folklore magazine*, (3), 42-47.
- Minh Hanh (1987). Chung quanh vấn đề nhân vật trong truyện ngụ ngôn [Around the issue of characters in fables]. *Folklore magazine*, (4), 40-43.
- Minh Hanh (1991). *Ngụ ngôn các dân tộc thiểu số Việt Nam [Parables of Vietnam's Ethnic Minorities]*. Hanoi: National Culture Publishing House.
- Minh Hanh (1991). Thu bàn về thi pháp của truyện ngụ ngôn [Let's talk about the poetry of the fable]. *Folklore magazine*.
- Minh Hanh (1991). *Tìm hiểu thể loại ngụ ngôn ở Việt Nam [Learn the genre of fables in Vietnam]*. Thesis Ph.D. Philological Faculty. Specialization in Folklore. Hanoi General University. Hanoi.
- Minh Hanh (1993). *Truyện ngụ ngôn Việt Nam và thế giới (thể loại và triển vọng) [Vietnamese fables and the world (genre and outlook)]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Nguyen, D. (2012). *Văn học dân gian Phú Yên [Phu Yen folklore]*. Hanoi: Labor Publishing House.
- Nguyen, D. C. (1988). Kho tàng tu sự dân gian Việt Nam [Vietnamese folk narrative treasure]. *Folklore magazine*, (1), (2), 15-17.
- Nguyen, N. Q. (Editor) (2015). *Văn học dân gian Ben Tre (Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điển dã) [Ben Tre folklore (Selected from field collections)]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Nguyen, N. Q. (Editor) (2016). *Văn học dân gian An Giang (Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm điển dã – quyển 2) [An Giang folklore (Selected from field collection documents – volume 2)]*. Hanoi: National Culture Publishing House.

- Nguyen, V. N. (1934). *Truyen co nuoc Nam [Legend of the South]*. Hanoi: Thang Long Publishing House.
- Nguyen, V. N. (1990). *Truyen co nuoc Nam [Legend of the South]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Nguyen, V. T. (2006). Dac sac truyen ngu ngon Lieu Doi [Features of Lieu Doi's fables]. *Folklore magazine*, (4), 48-51.
- Nguyen, X. K. (Editor). (2003). *Tong tap Van hoc dan gian nguoi Viet, Tap 10 - Truyen ngu ngon [Collection of Vietnamese Folklore, Volume 10 – Fables]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Nguyen, X. K. (Editor). (2003). *Tong tap Van hoc dan gian nguoi Viet, Tap 19 – Nhan dinh va tra cuu [Collection of Vietnamese Folklore, Volume 19 – Comments and Searches]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Nguyen, X. K. (2003). Nhan dien the loai truyen ngu ngon [Identify the genre of fables]. *Folklore magazine*, (2), 72-76.
- Nguyen, X. K., & Bui, T. T. (2020). *Lich su van hoc dan gian Viet Nam [History of Vietnamese folklore]*. Hanoi: National Culture Publishing House.
- Pham, D. D. (2012). *Van hoc dan gian Thai Binh [Thai Binh folklore]*. Hanoi: Labor Publishing House.
- Truong, C. (1997). *Binh giang ngu ngon Viet Nam [Commenting on Vietnamese fables]*. Hanoi: Education Publishing House.
- Trieu, N. (2003). Nhan vat truyen ngu ngon [Fable character]. *Folklore magazine*, (6), 77-80.
- Trieu, N. (2004). *Goc nhin cau truc ve truyen ngu ngon dan gian Viet Nam [A structural perspective on Vietnamese folk fables]*. Hue: Thuan Hoa Publishing House.
- Trieu, N. (2010). *Truyen ngu ngon Viet Nam – chon loc va binh giang [Vietnamese fables – selection and commentary]*. Hanoi: Hanoi National University Publishing House.
- Trieu, N. (2016). *Tim hieu su van dong cua mot so the loai van hoc dan gian nguoi Viet [Learn about the movement of some genres of Vietnamese folklore]*. Hanoi: National Culture Publishing House.
- Truong, C., & Phong, C. (1979). *Tieng cuoi dan gian Viet Nam [Vietnamese folk laughter]*. Hanoi: Social Science Publishing House.
- Vu, A. T., Pham, T. Y., Nguyen, V. H., & Pham, D. X. H. (2012). *Giao trinh Van hoc dan gian [Textbook of Folklore]*. Hanoi: Education Publishing House.
- Vu, N. P., Ta, P. C., & Pham, N. H. (1977). *Hop tuyen tho van Viet Nam – Tap I [Anthology of Vietnamese poetry and literature – Volume I]*. Hanoi: Literature Publishing House.

ACHIEVEMENTS IN THE COLLECTION OF VIETNAMESE FABLES

Dang Thi Thu Trang^{1}, Nguyen Huu Nghia²*

¹The Asian International School, Vietnam

²Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Dang Thi Thu Trang – Email: dangthithutrang@asianintlschool.edu.vn*

Received: July 29, 2021; Revised: December 10, 2021; Accepted: April 20, 2022

ABSTRACT

Fables are beautiful, unique folklore with many meanings in life, attracting the attention of many collectors and researchers. Applying historical methods, the article establishes an overview of the process of collecting, compiling, and researching Vietnamese fables, emphasizing the contributions, pointing out the issues that need to be further exploited in the works, through which, the development steps in the collection, compilation, and research of fables are understood. Based on these findings, the article contributes to affirming the achievements that folklore studies in Vietnam have gained and raised issues that need to be further collected and researched in this genre in Vietnam.

Keywords: achievement; compilation; collection; research; Vietnamese fables